

BẢN THUYẾT MINH
Dự thảo Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030

TT	Quy chế số 02-QC/TU ngày 28/10/2025 của Tỉnh ủy (gọi tắt là Quy chế 02)	Dự thảo Quy chế mới	Lý do điều chỉnh, bổ sung
	Phần in đậm, nghiêng là nội dung được đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung điều chỉnh, bổ sung	
1	Tên gọi	Tên gọi	
	Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa I nhiệm kỳ 2025-2030	Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 <u>(sửa đổi, bổ sung)</u>	
2	Căn cứ	Căn cứ	
	- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; - Căn cứ các Quy định, Hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; - Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII; - Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ngãi khóa I, nhiệm kỳ 2025 -2030; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Ngãi khóa I nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:	- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; - Căn cứ các Quy định, Hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; - Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương <u>khóa XIV</u>; - Căn cứ Quy chế làm <u>việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh</u> Quảng Ngãi <u>quyết định</u> Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Ngãi khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 <u>(sửa đổi, bổ sung)</u> như sau:	<i>Điều chỉnh, bổ sung để: (1) Phù hợp với thực tiễn; (2) Phù hợp với tên tiêu đề văn bản Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; (3) Phù hợp, thống nhất với Quy chế làm việc của UBKT Trung ương</i>
3	Tại Điều 1, Quy chế 02	Tại Điều 1, dự thảo Quy chế mới	<i>Dự thảo Quy chế mới có điều chỉnh thứ tự giữa các điểm, khoản so với Quy chế 02 cho thống nhất với QCLV của UBKT Trung ương (QCLV UBKT Trung ương)</i>
3.1	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Tỉnh ủy, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh, cụ thể:	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Tỉnh ủy, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo , chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh, cụ thể:	Nội dung được giữ nguyên như Quy chế 02; tuy nhiên, so với QCLV UBKT Trung ương, có bổ sung thêm từ “lãnh đạo”; để phù hợp chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy trong “lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát” theo quy định tại Khoản 2, Điều 30 Điều lệ Đảng và Khoản 1, Điều 4, Quy định số 21- QĐ/TW ngày 11/4/2026 của BCH

			Trung ương (Quy định 21)
3.2	Khoản 1, Điều 1, Quy chế 02	Khoản 3, Điều 1, dự thảo Quy chế mới	Điều chỉnh thứ tự cho thống nhất với QCLV UBKT Trung ương
	1. Tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy: 1.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh. 1.2. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận,... của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. 1.3. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên. 1.4. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 1.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng. 1.6. Chỉ đạo cấp ủy cấp dưới trực tiếp tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hằng năm, nhiệm kỳ và việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Tham	3. Tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy: 3.1. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện <u>các chủ trương, quy định của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy</u> về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. 3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên. 3.3. Chủ trì, phối hợp với <u>Văn phòng Tỉnh ủy</u>, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan tham mưu, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh. 3.4. Báo cáo các vụ, <u>việc</u> kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 3.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng. 3.6. <u>Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hằng năm, nhiệm kỳ và việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật</u>	Điểm 3.1, Khoản 3, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được cụ thể hóa từ Điểm 3.1, Khoản 3, Điều 1, QCLV UBKT Trung ương; đồng thời, giữ lại các nội dung còn phù hợp của Điểm 1.2, Khoản 1, Điều 1, Quy chế 02, vì đối với UBKT Tỉnh ủy ngoài việc tham mưu tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng; còn phải tham mưu tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định,... của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Điểm 3.2, Khoản 3, Điều 1, dự thảo Quy chế mới, được điều chuyển nguyên nội dung Điểm 1.3, Khoản 1, Điều 1, Quy chế 02 cho phù hợp, thống nhất với thứ tự, vị trí các điểm, khoản theo QCLV UBKT Trung ương. Điểm 3.3, Khoản 3, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được điều chuyển nguyên nội dung Điểm 1.1, Khoản 1, Điều 1, Quy chế 02 và bổ sung thêm nội dung “Văn phòng Tỉnh ủy” cho phù hợp với thứ tự, vị trí các điểm khoản và nội dung tại Điểm 3.3, Khoản 3, Điều 1, QCLV UBKT Trung ương. Điểm 3.4, 3.5, 3.7, 3.8, Khoản 3, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được điều chuyển nguyên nội dung Điểm 1.4, 1.5, 1.7, 1.9, Khoản 1 Điều 1 Quy chế 02 cho phù hợp, thống nhất với thứ tự, vị trí các điểm khoản theo QCLV UBKT Trung ương và bổ sung các nội dung cho phù hợp thực tiễn.

	<i>mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hằng năm, nhiệm kỳ và việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.</i> 1.7. Thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ và cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. <i>1.8. Cụ thể hóa, xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện thống nhất trong Đảng bộ tỉnh.</i> 1.9. Phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy (là cơ quan chủ trì), Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát việc thực hiện <i>Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.</i> <i>1.10. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy (là cơ quan chủ trì) và các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định của Bộ Chính trị.</i> <i>1.11. Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.</i> <i>1.12. Phối hợp kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc Đảng bộ Công an tỉnh theo Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an Trung ương với tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.</i>	<u><i>của Đảng.</i></u> 3.7. Thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. 3.8. Phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy (<i>là cơ quan chủ trì</i>), Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát việc thực hiện <i>Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.</i>	<i>Điểm 3.6</i>, Khoản 3, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được rà soát, biên tập trên cơ sở cụ thể hóa Điểm 3.6, Khoản 3, Điều 1, QCLV UBKT Trung ương; đồng thời, giữ lại các nội dung còn phù hợp tại Điểm 1.6, Khoản 1, Điều 1 Quy chế 02, trong việc tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Trung ương, của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, cho phù hợp với thực tiễn. <i>Bổ Điểm 1.8</i>, Khoản 1, Điều 1 Quy chế 02 và được biên tập lại tại nội dung Khoản 9, Điều 1, dự thảo Quy chế mới cho phù hợp, thống nhất với Khoản 9, Điều 1, QCLV UBKT Trung ương. <i>Bổ Điểm 1.10</i>, Khoản 1, Điều 1 Quy chế 02 và được điều chỉnh, bổ sung vào Khoản 4, Điều 1, dự thảo Quy chế mới (về thực hiện kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ) cho phù hợp, thống nhất với Khoản 4, Điều 1, QCLV UBKT Trung ương và Tiết a, Điểm 4.6, Khoản 4, Điều 7, Quy định số 21 <i>Bổ Điểm 1.11, 1.12</i>, Khoản 1, Điều 1 Quy chế 02 cho thống nhất với QCLV UBKT Trung ương; việc triển khai thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước
3.3	Khoản 2, Điều 1, Quy chế 02	Được biên tập, bổ sung, hoàn thiện thành Khoản 2, Điều 1, dự thảo Quy chế mới	
	2. Thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng do Điều lệ Đảng quy định. <i>2.1. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh (trừ đảng viên là cán bộ do Bộ Chính trị,</i>	2. Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng: <i>2.1. Kiểm tra đảng viên trong Đảng bộ tỉnh khi có dấu hiệu vi phạm.</i>	<i>Tách nội dung Điểm 2.1, Khoản 2</i>, Điều 1, Quy chế 02 thành Điểm 2.1, 2.2, Khoản 2, Điều 1, dự thảo Quy chế mới cho phù hợp, thống nhất với Điểm 2.1, 2.2, Khoản 2,

Ban Bí thư quản lý) khi có dấu hiệu vi phạm. 2.2. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp; khi cần thiết thì kiểm tra tài chính các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy. 2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh, trước hết là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. 2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định. 2.6. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật; quyết định kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền. 2.7. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới theo thẩm quyền. 2.8. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, được phát hiện qua kiểm tra, giám sát.	<u>2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm.</u> 2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh, trước hết là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. 2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. 2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền. 2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới; <u>kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.</u> Kiểm tra tài chính đối với <u>Văn phòng Tỉnh ủy</u>, cấp ủy cấp dưới và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy. 2.7. <u>Quyết định kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.</u> 2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới theo thẩm quyền. 2.9. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	Điều 1, QCLV UBKT Trung ương. Tuy nhiên, có điểm khác so với QCLV UBKT Trung ương là không xác định nội dung kiểm tra cụ thể, vì các nội dung kiểm tra được xác định trong QCLV UBKT Trung ương chưa có sự đồng bộ, thống nhất với nội dung kiểm tra được quy định tại Tiết 3.1.1, Điểm 3.1 và Tiết 3.2.2, Điểm 3.2, Khoản 3, Điều 7, Quy định 21 (quy định về nội dung giám sát, nội dung kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên của UBKT các cấp). Điểm 2.3, Khoản 2, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được điều chuyển nguyên nội dung Điểm 2.3, Khoản 2, Điều 1, Quy chế 02; đồng thời cũng không xác định cụ thể nội dung giám sát như trong Quy chế làm việc của UBKT Trung ương vì cùng lý do như nêu trên. Điểm 2.4, 2.5, Khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy chế mới được điều chuyển nguyên nội dung Điểm 2.4, 2.5 Khoản 2 Điều 1 Quy chế 02; đồng thời điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với QCLV UBKT Trung ương. Điểm 2.6, Khoản 2, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được điều chỉnh, bổ sung từ Điểm 2.2, Khoản 2, Điều 1, Quy chế 02; đồng thời, cập nhật, bổ sung thêm thẩm quyền của UBKT Tỉnh ủy theo quy định tại Tiết 3.3.2, Điểm 3.3, Khoản 3, Điều 7, Quy định 21 và xác định rõ đối tượng kiểm tra cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp (Văn phòng Tỉnh ủy), cho thống nhất với QCLV UBKT Trung ương Điểm 2.6, Khoản 2, Điều 1, Quy chế 02, được rà soát, điều chỉnh thành Điểm 2.7, Khoản 2, Điều 1 và Khoản 8, Điều 1, dự thảo Quy chế mới cho phù hợp, thống nhất
--	---	---

			với Điểm 2.7, Khoản 2 và Khoản 8, Điều 1, QCLV UBKT Trung ương
3.4	Khoản 3, 4, Điều 1, Quy chế 02: 3. Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong: Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; <i>công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</i> , thực thi pháp luật; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm. <i>4. Thực hiện trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.</i>	Khoản 4, Điều 1, dự thảo Quy chế mới: 4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong: Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; <u><i>công tác cán bộ</i></u> ; đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; <i>công tác xây dựng pháp luật</i> , thực thi pháp luật; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm; <u><i>kiểm tra, giám sát trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; giáo dục cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư.</i></u>	Rà soát, bổ sung trên cơ sở cụ thể hóa Khoản 4, Điều 1, QCLV UBKT Trung ương và Tiết a, Điểm 4.6, Khoản 4, Điều 7, Quy định số 21; đồng thời, bỏ nội dung Khoản 4, Điều 1, Quy chế 02 vì nội dung này đã được cụ thể hóa tại Khoản 4, Điều 1, dự thảo Quy chế mới (<i>có nội dung “thực hiện kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong... công tác cán bộ”</i>) cho phù hợp với QCLV UBKT Trung ương.
3.5	Khoản 5, Điều 1, Quy chế 02: 5. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập của đảng viên theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	Khoản 6, Điều 1, dự thảo Quy chế mới 6. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập của đảng viên theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	Khoản 6, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được điều chuyển nguyên nội dung Khoản 5, Điều 1, Quy chế 02 cho phù hợp, thống nhất vị trí, thứ tự các điểm, khoản theo QCLV UBKT Trung ương
3.6	Khoản 6, Điều 1, Quy chế 02 <i>6. Triển khai thực hiện các Kết luận của các Ban Chỉ đạo của tỉnh liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.</i> Kiểm tra, xử lý kịp thời: các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo; các đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm trong các vụ án, vụ việc đang được các cơ quan chức năng thụ lý, giải quyết. <i>Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng,</i>	Khoản 5, Điều 1, dự thảo Quy chế mới 5. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo; <u><i>các tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm trong các vụ án, vụ việc đang được các cơ quan chức năng thụ lý.</i></u>	Nội dung Khoản 5, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được điều chỉnh bổ sung trên cơ sở: (1) Rà soát, biên tập lại từ Khoản 6, Điều 1, Quy chế 02; đồng thời bỏ một số nội dung cho phù hợp, thống nhất với Khoản 5, Điều 1, QCLV UBKT Trung ương; việc triển khai thực hiện một số nội dung liên quan đến các Ban chỉ đạo của tỉnh được thực hiện theo các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. (2) Giữ lại nội dung còn phù hợp tại Khoản 6, Điều 1, Quy chế 02 (<i>về kiểm tra, xử lý... các tổ chức đảng, đảng viên là cán</i>

	<i>lãng phí, tiêu cực tình để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định; nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp quản lý thì kịp thời kiểm tra, xử lý hoặc chỉ đạo kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền và báo cáo kết quả cho Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tình; nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì kịp thời chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo thẩm quyền.</i>		<i>bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm trong các vụ án, vụ việc đang được các cơ quan chức năng thụ lý), trên cơ sở cụ thể hóa nội dung quy định tại Tiết c, Điểm 4.6, Khoản 4, Điều 7, Quy định số 21; đây là điểm khác so với QCLV UBKT Trung ương.</i>
3.7	Khoản 7, Điều 1, Quy chế 02 7. Phối hợp, chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân khu V trong việc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên trong lực lượng vũ trang tỉnh.	Bỏ nội dung Khoản này trong Điều 1, dự thảo Quy chế mới	Bỏ nội dung này cho thống nhất với QCLV UBKT Trung ương; việc triển khai thực hiện nội dung này theo Quy định của Trung ương và các Quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với UBKT Công an Trung ương, UBKT Đảng ủy Quân khu V (nếu có).
3.8	Khoản 8, Điều 1, Quy chế 02 8. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; tổ chức <u>nghiên cứu khoa học</u> , sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của Đảng bộ tỉnh ”.	Khoản 1, Điều 1, dự thảo Quy chế mới 1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; <u>chủ trì</u> , phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của Đảng bộ tỉnh ”.	Nội dung Khoản 8, Điều 1, Quy chế 02 được biên tập, điều chỉnh thành Khoản 1, Điều 1, dự thảo Quy chế mới cho phù hợp, thống nhất thứ tự, vị trí các điểm khoản theo QCLV UBKT Trung ương; đồng thời thay từ “khoa học” bằng từ “lý luận”; bỏ sung từ “chủ trì” cho phù hợp, thống nhất với Khoản 1, Điều 1, QCLV UBKT Trung ương; bỏ nội dung: (1) về “nghiên cứu khoa học”, không bổ sung nội dung về “nghiên cứu lý luận” như QCLV UBKT Trung ương cho phù hợp thực tiễn; (2) bỏ nội dung về chỉ đạo, hướng dẫn việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ... ” vì Trung ương không đưa nội dung này vào trong QCLV UBKT Trung ương; việc triển khai thực hiện nhiệm vụ này theo các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy.
3.9	Khoản 9, Điều 1, Quy chế 02 9. Chỉ đạo, hướng dẫn: Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm	Khoản 10, Điều 1, dự thảo Quy chế mới 10. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra,	Khoản 10, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được rà soát, điều chỉnh từ Khoản 9, Điều 1, Quy chế 02; đồng thời bỏ nội dung “chỉ đạo, hướng dẫn ... ủy ban kiểm tra cấp

	tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Đảng; <i>ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện công tác xác minh, kiểm tra, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.</i>	giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Đảng	<i>dưới thực hiện công tác xác minh, kiểm tra, kiểm soát tài sản, thu nhập...”,</i> cho phù hợp, thống nhất với Khoản 10, Điều 1, QCLV UBKT Trung ương; đồng thời, nội dung kiểm soát tài sản, thu nhập cũng là một trong các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của UBKT theo Quy định 21 nên không cần quy định riêng.
3.10	Khoản 10, Điều 1, Quy chế 02 <i>10. Cụ thể hóa, xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để triển khai, thực hiện.</i>	Khoản 9, Điều 1, dự thảo Quy chế mới <i>9. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, quyết định và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.</i>	Khoản 9, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được biên tập, điều chỉnh, bổ sung, biên tập trên cơ sở Tiết 1.8, Khoản 1, Điều 1 và Khoản 10, Điều 1, Quy chế 02 để phù hợp, thống nhất với Khoản 9, Điều 1 QCLV UBKT Trung ương
3.11	Khoản 11, Điều 1, Quy chế 02 11. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trung tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm <i>Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định</i> của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Khoản 7, Điều 1, dự thảo Quy chế mới 7. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được quyền yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trung tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm <i>chủ trương, quy định</i> của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; <i>được sử dụng một số biện pháp: Ghi âm, ghi hình; niêm phong hồ sơ, tài liệu; yêu cầu cơ quan chức năng phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản, tạm hoãn xuất cảnh và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.</i> <i>Được kết nối cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trong các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, đăng ký tài sản, đất đai, thuế, thanh tra, kiểm toán, truy tố, xét xử, thi hành án và các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát; việc truy cập, sử dụng cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.</i>	Khoản 7, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được biên tập, bổ sung trên cơ sở Khoản 11, Điều 1, Quy chế 02 cho phù hợp, thống nhất với thứ tự, vị trí các điểm khoản theo QCLV UBKT Trung ương; đồng thời, cập nhật, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với Khoản 7, Điều 1, QCLV UBKT Trung ương và cụ thể hóa Tiết e, Tiết g, Điểm 1.3, Khoản 1. Điều 7, Quy định số 21.
3.12	Khoản 12, Điều 1, Quy chế 02 <i>12. Qua công tác kiểm tra, giám sát phải kịp thời phát hiện nhân tố mới, tích cực để phát huy, phải bảo vệ cái</i>	Khoản 8, Điều 1, dự thảo Quy chế mới <i>8. Đề nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi</i>	Khoản 8, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được biên tập lại trên cơ sở nội dung Khoản 12, Điều 1, Quy chế 02 để phù hợp, thống

	<i>đúng, bảo vệ người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Khi phát hiện các vụ việc có vi phạm, phải cương quyết xử lý hoặc đề nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với tổ chức đảng và đảng viên đảm bảo nghiêm minh, kịp thời để răn đe và giáo dục.</i> <i>Việc xem xét, thi hành kỷ luật đảng phải đảm bảo tuân thủ đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Đảng.</i>	<i>hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên.</i>	nhất với nội dung Khoản 8, Điều 1, QCLV UBKT Trung ương
3.13	Khoản 13, Điều 1, Quy chế 02 13. Cử cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy <u>đến</u> dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.	Khoản 11, Điều 1, dự thảo Quy chế mới 11. Cử cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy <u>tham</u> dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các <u>tổ chức đảng</u> , cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.	Khoản 11, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được biên tập, bổ sung trên cơ sở nội dung Khoản 13, Điều 1, Quy chế 02 cho phù hợp, thống nhất thứ tự, vị trí các điểm khoản theo QCLV UBKT Trung ương.
3.14	Khoản 14, Điều 1, Quy chế 02 14. <u>Trên cơ sở Quy chế này và</u> quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Khoản 12, Điều 1, dự thảo Quy chế mới 12 <u>Căn cứ các quy định của Trung ương</u> , của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy <u>và biên chế được giao</u> của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy <u>theo quy định của Trung ương và của tỉnh.</u>	Khoản 12, Điều 1, dự thảo Quy chế mới được biên tập, bổ sung trên cơ sở nội dung Khoản 14, Điều 1, Quy chế 02 cho phù hợp, thống nhất thứ tự, vị trí các điểm khoản theo QCLV UBKT Trung ương và nội dung tham gia của Văn phòng Tỉnh ủy.
3.15		Khoản 13, Điều 1, dự thảo Quy chế mới <u>13. Sáu tháng, hằng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh.</u>	Bổ sung Khoản 13, Điều 1, dự thảo Quy chế mới so với Quy chế 02, trên cơ sở cụ thể hóa Tiết b, Điểm 1.2, Khoản 1, Điều 7, Quy định số 21 và phù hợp, thống nhất với Khoản 13, Điều 1, QCLV UBKT Trung ương.
4	Điều 2, Quy chế 02	Điều 2, dự thảo Quy chế mới	

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công phụ trách hoặc tham gia phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các đơn vị, địa phương thuộc địa bàn được phân công phụ trách. 2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác, các đoàn kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định thành lập. 3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. 4. Được cung cấp thông tin theo quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 5. Tham dự các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. 6. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (<i>không phải là Tỉnh ủy viên</i>) được dự các Hội nghị Tỉnh ủy (<i>trừ những hội nghị Tỉnh ủy cần họp riêng</i>). Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các cuộc họp, hội nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường	1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công phụ trách hoặc tham gia phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các đơn vị, địa phương thuộc địa bàn được phân công phụ trách. 2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập. Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực thành lập. <u>3. Làm trưởng đoàn hoặc chỉ đạo các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập.</u> 3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. 4. Được cung cấp thông tin theo quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 5. Tham dự các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. 6. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (<i>không phải là Tỉnh ủy viên</i>) được dự các Hội nghị Tỉnh ủy (<i>trừ những hội nghị Tỉnh</i>	Điều chỉnh, bổ sung nội dung Khoản 2, Điều 2, dự thảo Quy chế cho phù hợp, thống nhất với Điểm 1.3, Khoản 1, Điều 2, QCLV UBKT Trung ương. Bỏ nội dung Khoản 3, Điều 2, Quy chế 02 cho thống nhất Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương (<i>Trung ương cũng bỏ nội dung này trong Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII</i>); đồng thời, bổ sung nội dung Khoản 3, Điều 2, trong dự thảo Quy chế mới trên cơ sở cụ thể hóa với Điểm 1.4, Khoản 1, Điều 2, QCLV UBKT Trung ương.
---	--	---

trực Tỉnh ủy bàn về công tác kiểm tra, giám sát, công tác xây dựng Đảng và các công việc khác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi được mời. Dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh. 7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách; phối hợp chặt chẽ với các Ủy viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công phụ trách; góp phần tích cực xây dựng Chi bộ, Cơ quan trong sạch, vững mạnh. 8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 9. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân. 10. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì đương nhiên thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đương nhiệm và Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại phiên họp gần nhất.	<i>ủy cần họp riêng</i>). Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các cuộc họp, hội nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bàn về công tác kiểm tra, giám sát, công tác xây dựng Đảng và các công việc khác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi được mời. Dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh. 7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách; phối hợp chặt chẽ với các Ủy viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công phụ trách; góp phần tích cực xây dựng Chi bộ, Cơ quan trong sạch, vững mạnh. 8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 9. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân. 10. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì đương nhiên thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đương nhiệm, <u>Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu</u> Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại phiên họp gần nhất.	Bổ sung nội dung tại Khoản 10, Điều 2, dự thảo Quy chế để xác định rõ trách nhiệm trong việc tham mưu BTV Tỉnh ủy báo cáo.
---	---	---

5	Điều 3, Quy chế 02	Điều 3, dự thảo Quy chế mới	
	Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Số lượng Phó Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định đảm bảo không vượt quá số lượng do Trung ương quy định; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công đồng chí Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm làm Phó Chủ nhiệm Thường trực. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có nhiệm vụ, quyền hạn: 1. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chỉ đạo, giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và việc chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại các kỳ họp; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. 2. Nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm cho Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm: 2.1. Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng quyết định, kế hoạch để tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận,... của Đảng (<i>theo Điều 30, Điều lệ Đảng</i>); chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các kết luận, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (khi được giao). 2.2. Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 2.3. Quyết định thành lập các đoàn: Kiểm tra, giám sát; xem xét, thi hành kỷ luật; giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; quyết định việc	Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Số lượng Phó Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định đảm bảo không vượt quá số lượng do Trung ương quy định; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công đồng chí Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm làm Phó Chủ nhiệm Thường trực. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có nhiệm vụ, quyền hạn: 1. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, tổ chức thực hiện <u>phương hướng, nhiệm vụ</u>, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; <u>lãnh đạo</u>, chỉ đạo, giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và việc chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại các kỳ họp; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. 2. Nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm cho Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm: 2.1. Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng quyết định, kế hoạch để tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (<i>theo Điều 30, Điều lệ Đảng</i>); chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các kết luận, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (khi được giao). 2.2. Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 2.3. Quyết định thành lập các đoàn: Kiểm tra, giám sát; xem xét, thi hành kỷ luật; giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, <u>các tổ công tác</u> của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; quyết định việc ban hành Kế hoạch và thành lập các đoàn (<i>tổ</i>) xác	Bổ sung một số nội dung được <u>in nghiêng, gạch chân</u> tại Điều 2, dự thảo Quy chế cho phù hợp QCLV UBKT Trung ương và phù hợp với thực tiễn.

	ban hành Kế hoạch và thành lập các đoàn (tổ) xác minh tài sản, thu nhập. 2.4. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (<i>nhưng không phải là Tỉnh ủy viên</i>) khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố. 2.5 Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (<i>quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...</i>) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các nhân sự khác khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng bậc cao và khen thưởng đối với tập thể và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các báo cáo, đề án của các cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu. 2.6. Cho ý kiến về việc thay đổi phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy. 2.7. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và phối hợp tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và công tác kiểm soát tài sản, thu nhập. 2.8. Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. 2.9. Cử cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị.	minh tài sản, thu nhập. 2.4. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (<i>nhưng không phải là Tỉnh ủy viên</i>) khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố. 2.5 Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (<i>quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...</i>) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các nhân sự khác khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng bậc cao và khen thưởng đối với tập thể và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các báo cáo, đề án của các cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu. 2.6. Cho ý kiến về việc thay đổi phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy. 2.6. <u>Lãnh đạo</u>, chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và phối hợp tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và công tác kiểm soát tài sản, thu nhập. 2.7. Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. 2.8. Cử cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị.	Bỏ nội dung tại Điểm 2.6, Khoản 2, Điều 3 Quy chế 02 cho thống nhất với QCLV UBKT Trung ương (<i>Trung ương không có nội dung này</i>); đồng thời, nội dung này cũng đã được thể hiện trong Điểm 2.5, Khoản 2, Điều 3, dự thảo Quy chế mới (<i>tham gia ý kiến về ... nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy</i>) Bỏ nội dung về công tác kiểm soát tài sản, thu nhập tại Điểm 2.6, Khoản 2, Điều 3, dự thảo Quy chế mới, vì công tác kiểm soát tài sản, thu nhập cũng là một trong những nội dung của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo Quy định số 21, nên không cần quy định riêng.
6	Điều 4, Quy chế 02	Điều 4, dự thảo Quy chế mới	
	1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 1.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này. 1.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và	1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 1.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này. 1.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ	Rà soát, biên tập lại Điểm 1.2, Khoản 1 cho phù hợp, thống nhất với Điểm 2.2, Khoản

Thường trực Tỉnh ủy. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. 1.3. Chủ trì các công việc, các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đề xuất nội dung, chương trình công tác, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết <i>nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng</i>; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy <i>do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.</i> 1.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh và các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật về Đảng theo quy định của Đảng; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo đầy đủ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. 1.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, giới thiệu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu theo nhiệm kỳ và bầu bổ sung khi cần; trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tham gia với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy đó. 1.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ký các văn bản <i>trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các quyết định về thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, thông báo giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các quyết định liên quan đến tổ chức bộ máy, cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo thẩm quyền và một số văn bản quan trọng khác; kiểm tra, giám sát, đôn đốc các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.</i> 1.7. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền ký một số	<i>hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.</i> 1.3. Chủ trì các công việc, các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đề xuất nội dung, chương trình công tác, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. 1.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh và các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật về Đảng theo quy định của Đảng; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị <u>xem xét</u>, thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo đầy đủ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. 1.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, giới thiệu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu theo nhiệm kỳ và bầu bổ sung khi cần; trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tham gia với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy đó. 1.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các quyết định về thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, thông báo giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các quyết định liên quan đến tổ chức bộ máy, cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo thẩm quyền và một số văn bản quan trọng khác; kiểm tra, giám sát, đôn đốc các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công. 1.7. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền ký một số văn bản trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	2, Điều 3, QCLV UBKT Trung ương Rà soát, bỏ một số nội dung tại Điểm 1.3, Khoản 1 để phù hợp, thống nhất với Điểm 2.3, Khoản 2, Điều 3, QCLV UBKT Trung ương Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và bỏ một số nội dung tại Điểm 1.6 cho phù hợp, thống nhất với Điểm 2.6, Khoản 2, Điều 3, QCLV UBKT Trung ương Rà soát, bổ sung nội dung về “<u>chủ trì chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo trình Tỉnh ủy.</u>”
---	--	---

	văn bản trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh. 1.8. Cuối nhiệm kỳ, giữa nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Tỉnh ủy. 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 2.1. Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này. 2.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách. 2.3. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm. 2.4. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết công việc hằng ngày của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, quy chế, quy định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền.	trong Đảng bộ tỉnh; <u>chủ trì chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.</u> 1.8. Cuối nhiệm kỳ, giữa nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Tỉnh ủy. 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 2.1. Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này. 2.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách. 2.3. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm. 2.4. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết công việc hằng ngày của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, quy chế, quy định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền.	<u>Ban Thường vụ Tỉnh ủy” tại Điểm 1.7 trên cơ sở cụ thể hóa</u> Điều 2.7, Khoản 2, Điều 3, QCLV UBKT Trung ương
7	Điều 5, Quy chế 02 1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và của	Điều 5, dự thảo Quy chế mới 1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, <u>chủ trương</u>, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, <u>quy</u>	Bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp, thống nhất với Khoản 1, Điều 1, Quy định số 21 của Ban Chấp hành Trung ương.

	Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương. 2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm trả lời chất vấn của các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh và việc thực hiện các nội dung được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. 3. Chấp hành sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	<u>ché</u>, kết luận, <u>hướng dẫn</u> của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương. 2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm trả lời chất vấn của các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh và việc thực hiện các nội dung được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. 3. Chấp hành sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	Bỏ nội dung Khoản 3, Điều 5, Quy chế 02 cho phù hợp, thống nhất với Điều 4, QCLV UBKT Trung ương; việc triển khai thực hiện nội dung này theo các văn bản quy định cụ thể của Trung ương và của tỉnh.
8	Điều 6, Quy chế 02 1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác, họp thường kỳ mỗi quý một lần, họp bất thường khi cần; Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp hằng tuần, họp bất thường khi cần để giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. 2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo như sau: 2.1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. 2.2. Sáu tháng một lần, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát	Điều 6, dự thảo Quy chế mới 1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác, họp thường kỳ <u>mỗi quý hai lần</u>, họp bất thường khi cần; Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp hằng tuần, họp bất thường khi cần để giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. 2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo như sau: 2.1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. 2.2. Sáu tháng một lần, báo cáo <u>Tỉnh ủy</u>, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh; về hoạt	Tăng số lượng kỳ họp thường kỳ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho phù hợp với thực tiễn. Bổ sung nội dung định kỳ 06 tháng báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để theo dõi lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám

và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh. 2.3. Cuối năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ, báo cáo Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh; cuối nhiệm kỳ, báo cáo Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. 2.4. Hằng tháng, quý, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy tình hình hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh. Định kỳ báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. 2.5. Định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng, năm và khi có yêu cầu, báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết quả thực hiện các Kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh; kết quả kiểm tra, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm liên quan đến các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc giải quyết tố cáo và xử lý thông tin về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. 2.6. Hằng năm, báo cáo việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định. Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đột xuất cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khi có yêu cầu; cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban	động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh. 2.3. Cuối năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ, báo cáo Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh; cuối nhiệm kỳ, báo cáo Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. 2.4. Hằng tháng, quý, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy tình hình hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh. Định kỳ báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. 2.5. Định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng, năm và khi có yêu cầu, báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết quả thực hiện các Kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh; kết quả kiểm tra, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm liên quan đến các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc giải quyết tố cáo và xử lý thông tin về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. 2.6. Hằng năm, báo cáo việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định. Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đột xuất cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khi có yêu cầu; cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ công tác	sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh. Bỏ nội dung việc thực hiện báo cáo giữa nhiệm kỳ cho thống nhất với QCLV UBKT Trung ương Bỏ Điểm 2.5, 2.6, Khoản, 2 Điều 6, Quy chế 02 cho phù hợp, thống nhất với QCLV UBKT Trung ương; việc thực hiện các chế độ thông tin báo cáo cho Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, báo cáo về công tác kiểm soát tài sản, thu nhập được thực hiện theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
---	---	---

	<i>nhân dân tỉnh để phục vụ công tác cán bộ.</i> 3. Khi báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về những nội dung có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. 4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng, đảng viên có liên quan; thực hiện việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm túc quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy xem xét, quyết định.	án bộ. 3. Khi báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về những nội dung có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. 4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng, đảng viên có liên quan; thực hiện việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm túc quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy xem xét, quyết định.	
9	Điều 7, Quy chế 02 1. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các ban chỉ đạo của tỉnh và các tổ chức, cơ quan của tỉnh thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; thực hiện tốt các chức năng tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham gia ý kiến vào các báo cáo, đề án của các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu. 2. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh; các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cơ quan liên quan trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. 3. Tham gia ý kiến với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy có liên quan trong việc giúp	Điều 7, dự thảo Quy chế mới 1. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các ban chỉ đạo của tỉnh và các tổ chức, cơ quan của tỉnh thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; thực hiện tốt các chức năng tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham gia ý kiến vào các báo cáo, đề án của các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu. 2. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh; các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cơ quan liên quan trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. 3. Tham gia ý kiến với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy có liên quan trong việc giúp	Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Khoản 3, Điều này cho phù hợp, thống nhất

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị và chuẩn y, chỉ định nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trong việc nhận xét, đánh giá, bổ trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển, khen thưởng, cho thôi việc đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. 4. Chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cơ quan của tỉnh trong việc xem xét, giải quyết tố cáo, đơn đố thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức đảng có liên quan có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến về sự khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. 5. Trên cơ sở Quy chế này và các quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cơ quan liên quan nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những nhiệm vụ liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính, đoàn thể được kịp thời. Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định	Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị và chuẩn y, chỉ định nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trong việc nhận xét, đánh giá, bổ trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển, khen thưởng, cho thôi việc đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; <u>cho ý kiến về khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân và theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cá nhân.</u> 4. Chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cơ quan của tỉnh trong việc xem xét, giải quyết <u>khuyến nài kỷ luật đảng</u>, tố cáo, đơn đố thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức đảng có liên quan có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến về sự khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. 5. Trên cơ sở Quy chế này và các quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cơ quan liên quan nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những nhiệm vụ liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật chính quyền, đoàn thể được kịp thời. Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu, <u>dữ liệu</u> liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội	với Khoản 2, Điều 6, QCLV UBKT Trung ương Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Khoản 4, Điều này cho thống nhất với Khoản 3, Điều 6, QCLV UBKT Trung ương Bổ sung từ “dữ liệu” theo đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy và phù hợp với thực tiễn hiện nay
---	--	--

	của pháp luật. 6. Các báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các ban chỉ đạo của tỉnh, các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cơ quan của tỉnh về công tác xây dựng Đảng hoặc có liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, khi gửi báo cáo cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.	phạm thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. 6. Các báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các ban chỉ đạo của tỉnh, các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cơ quan của tỉnh về công tác xây dựng Đảng hoặc có liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, khi gửi báo cáo cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.	
10	Điều 8, Quy chế 02	Điều 8, dự thảo Quy chế mới	
	1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy <i>trực thuộc Tỉnh ủy</i> thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc: Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; việc kiểm soát tài sản thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện đang công tác tại địa phương, đơn vị. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo việc kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. 3. Cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra và bầu, thay đổi chủ nhiệm phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; thay đổi phó chủ nhiệm và các thành viên của ủy ban kiểm tra cấp mình phải trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trước khi thực hiện.	1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, <i>tổ chức đảng cấp dưới trực thuộc Tỉnh ủy</i> thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. 2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc: Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; việc kiểm soát tài sản thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện đang công tác tại địa phương, đơn vị. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo việc kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định. 3. Cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra và bầu, thay đổi chủ nhiệm phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; <u><i>trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi thay đổi, bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm theo đề án được duyệt.</i></u> 4. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, <i>kết luận, quy định</i>, báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc Tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Khoản 1 cho phù hợp, thống nhất với Khoản 1, Điều 7, QCLV UBKT Trung ương và phù hợp với thực tiễn. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 3 cho phù hợp, thống nhất với Khoản 3, Điều 7, QCLV

	4. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.	ủy khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.	UBKT Trung ương
11	Điều 9, Quy chế 02 1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng <i>theo quy định của Đảng và các quy định liên quan; chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Khi cần thiết, chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới giải quyết một số vấn đề cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.</i> 2. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, giải quyết.	Điều 9, dự thảo Quy chế mới 1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, <u>kiểm soát tài sản, thu nhập: chỉ đạo ủy ban kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra; hướng dẫn xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra và công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.</u> 2. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, giải quyết.	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Khoản 1 cho phù hợp, thống nhất với Khoản 1, Điều 8, QCLV UBKT Trung ương
12	Điều 10, Quy chế 02 1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này. 2. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc bổ sung Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình. 3. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy chế này. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ. Trong quá trình thực hiện,	Điều 10, dự thảo Quy chế mới 1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này. <u>2. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.</u> <u>3. Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Tỉnh ủy.</u> 4. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, <u>các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng</u> , quy chế làm việc của	Sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Khoản 2, Khoản 3, Điều 10, dự thảo Quy chế cho phù hợp, thống nhất với Khoản 2, Khoản 3, Điều 9, QCLV UBKT Trung ương.

	Tỉnh ủy xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết)	cấp ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc bổ sung Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, <u>thay thế Quy chế số 02-QC/TU ngày 28/10/2025 của Tỉnh ủy</u> và được phổ biến đến chi bộ. Trong quá trình thực hiện, Tỉnh ủy xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).	
--	---	--	--

Ghi chú: Ngoài các nội dung điều chỉnh, bổ sung cần được giải trình làm rõ nêu trên, trong dự thảo Quy chế còn điều chỉnh, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với thực tiễn và nội dung các quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.